

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

Vào lúc 8h00 ngày 30/06/2021

1. 8g 00 – 8g30 : Tiếp đón cổ đông, nhận đăng ký tham dự đại hội.
2. 8g30 - 8g40: Nghi lễ chào cờ - Tuyên bố lý do – Giới thiệu đại biểu.
3. 8g40 - 8g50: Giới thiệu Đoàn Chủ tọa – Ban Thư ký Đại hội. (*Lấy ý kiến biểu quyết*)
4. 8g50 - 9g00: Báo cáo số lượng cổ đông tham dự đại hội.
5. 9g00 - 9g10: Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội
6. 9g10 - 9g30: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả kiểm toán tài chính năm 2020. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2021.
7. 9g30 - 9g40: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
8. 9g40 - 9g50: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
9. 9g50 - 10g00: Thông qua tờ trình nội dung sửa đổi điều lệ Công ty.
10. 10g00 - 10g10: Nghỉ giải lao.
11. 10g10 - 10g40: Đại hội thảo luận – Biểu quyết.
12. 10g40 - 10g50: Phát biểu của lãnh đạo cổ đông sáng lập.
13. 10g50 - 11g00: Thông qua biên bản – Nghị quyết Đại hội.
14. 11g00 - 11g10: Tuyên bố bế mạc.

TỜ TRÌNH

Dự kiến Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây dựng cao su Đồng Nai;
- Căn cứ tinh thần cuộc họp ngày 10 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc giới thiệu Đoàn chủ tọa để chủ trì Đại hội và Ban thư ký để giúp việc cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty xin giới thiệu với Đại hội

I/ Thành phần Đoàn Chủ tọa gồm có 3 thành viên:

1. Ông: **Lê Văn Liêm** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông: **Hồ Văn Nhã** - Ủy viên HĐQT; Giám đốc
3. Ông: **Nguyễn Văn Thạnh** - Ủy viên HĐQT

II/ Thành phần Ban thư ký gồm 1 thành viên:

1. Ông: **Lê Cao Sơn** - Phó phòng KH -KT; thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CAO SU ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Long Khánh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO VỀ SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính thưa: Toàn thể Đại hội !

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai;

- Thực hiện thông báo số: 41/TB/CTHĐQT ngày 08/06/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thay mặt cho Ban kiểm soát xin được báo cáo về số lượng Cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tổng số Cổ đông tham dự Đại hội: **9/164 Cổ đông**

Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền: **1.441.368/1.600.000 cổ phiếu**, đạt tỷ lệ: 90,1 % so với vốn điều lệ.

Quá trình thực hiện việc ủy quyền và nhận ủy quyền theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai, toàn thể Cổ đông nói trên đều đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đồng thời căn cứ Điều 36 mục 1 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai qui định “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì Đại hội có đủ điều kiện để tiến hành.

Xin báo cáo trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Nguyễn Văn Thảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CAO SU ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48 /BC-XDCSDN

Long Khánh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO

V/v Thực hiện năm 2020

Phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Kính gửi: Cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai

Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai hiện có tình hình vốn và cổ đông như sau:

- Vốn điều lệ Cty	: 16.000.000.000 đồng
- Mệnh giá	: 10.000 đồng/CP
- Tổng số cổ đông đầu năm	: 158 cổ đông
- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách (ngày 03/06/2021)	: 164 cổ đông
+ Cổ đông Nhà nước (TCT CS ĐN):	464.000 CP, chiếm 29% VĐL
+ Cổ đông Cty CP cao su Hòa Bình :	200.000 CP, chiếm 12,5% VĐL
+ Cổ đông là các thể nhân :	936.000 CP, chiếm 58,5% VĐL

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai ngày 11/06/2020, trong năm qua Công ty đã thực hiện được một số công việc sau:

A/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020:

I/ Tình hình sản xuất và đời sống:

1/ Doanh thu:

* Tổng giá trị doanh thu thực hiện đến ngày 31/12/2020: Tổng giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2020: 162,300 tỷ đồng, đạt 99,7% so với kế hoạch năm 2020 (162,735 tỷ đồng).

2/ Một số công trình tiêu biểu:

a/ Trong nước:

- Khu tái định cư đường Nguyễn Hữu Cảnh
- Trường Tiểu học Nam Cao
- Đường Xuân Định - Lâm Sơn
- Đường số 7 - KCN Dầu Giấy
- Đường số 4 - KCN Dầu Giấy
- Các công trình của TCT.CSDN và S/C các nhà máy TCT.CSDN
- Hàng rào KCN - Dầu giấy
- Hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thải, cấp nước, cây xanh đường 3A KCN - Dầu giấy
- Cửa xả thoát nước mưa KCN - Dầu giấy
- Thảm nhựa lớp 2 các tuyến đường N3; N5;D4; D2 KCN - Long Khánh
- Sơn vỉ kè, xà gỗ NM mù Xà Bang

b/ Ngoài nước:

- Nhà máy mù Bà Rịa - KPT
- Nhà ủ mù Đồng Phú.
- Đường giao thông, Rõn nước Đồng Phú...

3/ Lao động - Tiền lương:

Lao động: Tổng số lao động hiện chế hiện nay: 60 người (Công ty mẹ 35; Công ty Dokraco: 12; Công ty Anrucon: 13); lao động thời vụ thường xuyên bình quân: 300 người.

- **Thu nhập bình quân:** năm 2020: 6.900.000 đồng/người/tháng

4/ Các công tác khác:

Tổ chức giải bóng chuyền TCT.CSDN năm 2020.

II/ Kết quả kinh doanh:

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021

STT	HẠNG MỤC THỊ TRƯỜNG – CÔNG TRÌNH	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2020	TỶ LỆ TH/KH
		(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	%
A	CÔNG TRÌNH TRONG NƯỚC	140.136	137.800	102%
I	CÔNG TY MỆ DORUCON	97.324	107.700	90%
1	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	60.179	56.000	
2	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	-	13.600	
3	Công trình huyện Thống Nhất	-	8.100	
4	Cụm công trình huyện Long Thành	10.043	10.000	
5	Cụm công trình huyện Trảng Bom	21.835	17.000	
6	Cụm công trình KCN Bàu Xéo	-		
7	Huyện Cẩm Mỹ, thị trường khác...	5.267	3.000	
II	CÔNG TY ANRUCON	42.812	30.100	142%
1	Các Công trình XDCB TCT.CS Đồng Nai	29.252	21.100	
2	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	2.378	2.600	
3	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	7.597	6.000	
4	Cụm công trình huyện Cẩm Mỹ	-		
5	Công trình các Cty khác	3.585	400	
B	CÔNG TY DOKRACO (CAMPUCHIA)	22.164	24.935	89%
1	Công ty Bà Rịa Kampongthom	16.075	535	
2	Công ty Đồng Phú - Kratie	6.089	3.400	
3	Công ty Chư Sê - KPT		6.000	
4	Công ty Mê Kông		1.000	
5	Công ty Bà Rịa - KPT		14.000	
C	TỔNG CỘNG: A + B	162.300	162.735	99,8%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021

Đơn vị tính: VN đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
(1)	(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	162.300.824.651
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	697.286.702
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	161.603.537.649
4. Giá vốn hàng bán	152.514.167.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.089.370.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7.526.045
7. Chi phí tài chính	1.426.689.026
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.423.443.317
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	-
9. Chi phí bán hàng	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.717.136.885
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	953.070.145
12. Thu nhập khác	211.419.916
13. Chi phí khác	122.498.323
14. Lợi nhuận khác	88.921.593
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.041.991.738
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	310.868.785
17. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	731.122.953

(Nguồn: Theo số liệu tài chính của phòng Tài chính kế toán Công ty)

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	Th/kh (%)
1	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC Công ty mẹ	880.216.227	1.134.131.986	78%
2	Chia cổ tức	800.000.000	1.040.000.000	77%
3	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	80.216.277	94.131.986	85%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	0	
6	Tỷ lệ cổ tức	5 %	6,5 %	77%

III/ Đánh giá tình hình thực hiện năm 2020 vừa qua:

a/ Đã làm được:

- Về thị trường: Công ty tiếp tục giữ vững các thị trường truyền thống; mở rộng mạnh mẽ các thị trường tiềm năng, tăng cường sức cạnh tranh.
- Về tài chính: tiếp tục kiểm soát được dòng tiền, kiểm soát thu chi, đảm bảo thanh khoản đối với các nhà cung cấp vật tư, đối với các khoản công nợ lớn, trả kịp thời các khoản vay sắp đáo hạn, giữ được uy tín với ngân hàng.

b/ Khó khăn tồn tại cần tiếp tục khắc phục:

- Thủ tục thanh quyết toán phần lớn công trình chậm; Chủ đầu tư có xu hướng chiếm dụng vốn của đơn vị thi công sau khi đưa công trình vào sử dụng.
- Dịch Covid 19 xảy ra liên tục hết đợt này đến đợt khác trong năm qua, đặc biệt tại CPC tình hình thi công công trình, đi lại giao dịch, thanh toán rất khó khăn, làm ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện chỉ tiêu doanh thu.

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021:

- Với tình hình kinh tế Việt Nam hiện nay cũng như trên toàn thế giới đang gặp rất nhiều khó khăn, theo dự báo kinh tế còn khó khăn kéo dài, với tình hình dịch bệnh Covid -19 còn đang lây lan và có chiều hướng gia tăng như hiện nay, việc ngăn chặn được đại dịch Covid -19 còn phải kéo dài thêm nhiều năm nữa.

- Tại thị trường Campuchia khó khăn về việc thi công công trình, do dịch Covid-19 đang ngày càng diễn biến phức tạp tại CPC, việc qua lại công tác phải cách ly tập trung tại nước sở tại và trong nước, thời gian cách ly kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến việc trực tiếp điều hành công việc tại CPC, điều này làm cho doanh thu từ công trình thi công của Cty tại thị trường CPC sụt giảm đáng kể so với năm 2020.

Xuất phát từ tình hình diễn biến như trên, dự kiến kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

I/ Các mục tiêu năm 2021 cần phấn đấu thực hiện:

1/ Doanh thu năm 2021: Phấn đấu thực hiện giá trị 201,800 tỷ đồng, đạt 124% so với giá trị thực hiện được năm 2020.

2/ Các thị trường chủ yếu dự kiến như sau:

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021

STT	HẠNG MỤC THỊ TRƯỜNG - CÔNG TRÌNH	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	TỶ LỆ KH/TH
		(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	%
A	CÔNG TRÌNH TRONG NƯỚC	140.136	176.800	126%
I	CÔNG TY MẸ DORUCON	97.324	137.000	141%
1	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	60.179	37.000	
2	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	-		
3	Công trình huyện Thống Nhất	-	10.000	
4	Cụm công trình huyện Long Thành	10.043	10.000	
5	Cụm công trình huyện Trảng Bom	21.835	30.000	
6	Cụm công trình KCN Bàu Xéo	-	14.000	
7	Huyện Cẩm Mỹ, thị trường khác...	5.267	36.000	
II	CÔNG TY ANRUCON	42.812	39.800	93%
1	Các Công trình XD CB TCT.CS Đồng Nai	29.252	25.000	
2	Công ty cổ phần KCN Dầu Giây	2.378	7.100	
3	Công ty cổ phần KCN Long Khánh	7.597	0	
4	Cụm công trình huyện Cẩm Mỹ	-	700	
5	Công trình các Cty khác	3.585	7.000	
B	CÔNG TY DOKRACO (CAMPUCHIA)	22.164	25.000	113%
1	Công ty Bà Rịa Kampongthom	16.075	-	
2	Công ty Đồng Phú - Kratie	6.089		
3	Nhà máy Krông - Duk	-	25.000	
C	TỔNG CỘNG: A + B	162.300	201.800	124%

II/ Lao động - Tiền lương:

Phấn đấu lo đủ công việc làm liên tục cho CBCNV.

- **Lao động:** CBCNV biên chế: 60 người; lao động thời vụ thường xuyên bình quân dự kiến: 250 - 300 người

- **Tiền lương binh quân:** phần đầu tiền lương năm 2020: **trên 7.000.000 đồng/người/tháng.**
- **Nghỉ mát tham quan:** Đã tổ chức cho toàn thể lao động giới, đạt loại A năm 2020 đi nghỉ mát Đà Lạt (3 ngày 2 đêm).
- **Thể thao:** Đăng cai tổ chức giải bóng chuyền Tổng Công ty Cao su Đồng Nai năm 2021.

III/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:

- Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh năm 2021 như trên

- Căn cứ vào qui chế tài chính của Công ty cổ phần và các qui định về chế độ tài chính mà nhà nước ban hành. Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty, dự kiến doanh thu – chi phí – lợi nhuận và trích lập quỹ như sau:

KẾ HOẠCH DOANH THU - LỢI NHUẬN - LỢI NHUẬN NĂM 2021:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	201.800.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	201.800.000.000
4. Giá vốn hàng bán	193.480.000.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.320.000.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	479.000.000
7. Chi phí tài chính	250.000.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	250.000.000
8. Chi phí bán hàng	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.480.000.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.069.000.000
11. Thu nhập khác	362.000.000
12. Chi phí khác	95.000.000
13. Lợi nhuận khác	267.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.336.000.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	243.000.000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
17. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.093.000.000

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Đơn vị tính: VND

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2020	TỶ LỆ kh/th(%)
Lợi nhuận sau thuế	1.191.100.000	880.216.227	135 %
Chia cổ tức	1.040.000.000	800.000.000	130 %
Quỹ Đầu tư phát triển	0	0	
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	151.100.000	80.216.277	188 %
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	0	
Tỷ lệ chia cổ tức	6,5 %	5 %	130%

IV/ Các giải pháp thực hiện:

1/ Bằng nhiều giải pháp sáng tạo, tích cực, khắc phục mọi khó khăn, đồng thời phải tận dụng những yếu tố thuận lợi trong hoàn cảnh hiện nay để đạt kết quả to lớn trong việc mở rộng nhanh chóng các thị trường thi công tiềm năng, đặc biệt là các khu công nghiệp, hạ tầng khu dân cư, các công trình đầu tư XDCB trọng điểm của các huyện thị lân cận Công ty.

2/ Tìm nhiều cách rút nhanh tiến độ thi công, đẩy nhanh việc hoàn công và nghiệm thu, rút ngắn thời gian thanh quyết toán. Tăng cường thắt chặt hơn nữa quan hệ với ngân hàng; luôn bảo đảm thanh khoản để có sự đồng hành xuyên suốt và ổn định trong kỳ kế hoạch.

3/ Kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ ngày càng chuyên nghiệp; Xây dựng được các Tổ thi công ngày càng đa năng, mạnh mẽ, đủ sức cạnh tranh với mọi lực lượng thi công khác, thực hiện được các công trình tầm cỡ chất lượng cao và luôn chủ động rút ngắn thời gian hoàn thành công trình.

Trân trọng kính chào.



GIÁM ĐỐC
HỒ Văn Nhà



Số: 010621.002 /BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai được lập ngày 01 tháng 06 năm 2021, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



AASC AUDITING FIRM

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán độc lập số 050321.004/BCTC.HCM ngày 05/03/2021 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai do Công ty mẹ đã hợp nhất Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của công ty con là Công ty TNHH Dokracó khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất của mình.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2021

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Giám đốc

Trần Trung Hiếu
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1

Kiểm toán viên



Lê Kim Yến
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0550-2018-002-1

Số: 4.9./TT-HĐQT/XDCS

Long Khánh, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
“ V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Xây dựng Cao su Đồng Nai ”**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 1/10/2007;

- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai (sửa đổi lần thứ 4) ngày 20 tháng 07 năm 2020

HĐQT Công ty CP Xây dựng Cao su Đồng Nai kính trình Đại hội việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

1/ Sửa đổi một số nội dung Điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai, cụ thể như sau:

a/ Mục tiêu điều chỉnh:

Điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và hướng dẫn số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

b/ Phương pháp thực hiện :

Điều chỉnh sửa đổi lại Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai (sửa đổi lần thứ 5) trên cơ sở kế thừa toàn bộ các Chương, Điều, Khoản của Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai (sửa đổi lần thứ 4) ngày 20 tháng 07 năm 2020.

c/ Nội dung chỉnh sửa như sau: (kèm nội dung thay đổi Điều lệ Công ty – lần 5). Tiếp tục chỉnh sửa Điều lệ cho hoàn thiện trong những kỳ Đại hội tiếp theo.

2/ Giao HĐQT, BKS biên soạn, sửa chữa Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cho phù hợp hướng dẫn số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Xin trân trọng!


CHỦ TỊCH

Lê Văn Liêm

Nội dung thay đổi Điều lệ Công ty (Lần 5)

ĐIỀU LỆ (sửa đổi lần 4)	ĐIỀU LỆ (sửa đổi lần 5)
<p>Căn cứ</p> <p>- Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	<p>Căn cứ</p> <p>- Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.</p>
<p>Điều 1, Khoản 1, Mục 1.2: Định nghĩa</p> <p>1.2 Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	<p>Điều 1, Khoản 1, Mục 1.2: Định nghĩa</p> <p>1.2 Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020</p>
<p>Điều 28. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Từ cuộc họp thành lập Công ty, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp:</p> <p>2.1 Theo quyết định của Hội đồng quản trị</p> <p>2.2 Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 24 của Điều lệ này.</p> <p>2.3 Theo yêu cầu của Ban kiểm soát</p> <p>3. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Điều 28. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông và bất thường.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự</p>

đồng, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp.

4. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện hợp lệ sẽ được Công ty chi trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 30: Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

2.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hằng năm;

2.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;

2.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản

họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu **20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội.

c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội.

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

Điều 30: Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn **(04) tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá **06 tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa

lý công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

2.4. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

2.5. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

2.6. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có

điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Điều 33: Quyền dự họp, uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản

người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 3.4 Điều 23 của Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

2.1 Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

2.2 Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

2.3 Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các

3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phiếu được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

trường hợp sau đây:

3.1 Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

3.2 Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 2 Điều này không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất 24 (hai mươi tư) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 34: Mời họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, đăng trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 34: Mời họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông, bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nơi Công ty đăng

cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư). Trường hợp cổ đông là người làm việc ở trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay nơi họ làm việc. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 36. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến

ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **(21 ngày)** trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi, kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 36. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết;

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33%** tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu điều lệ công ty không quy định khác. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại điều 139 của luật này.

Điều 38. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít

được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết;

2. (Như cũ)

3. (Như cũ)

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại **điều 142** của luật này.

Điều 38. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. (Như cũ)

nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do điều lệ công ty qui định;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều này.

3. Trường hợp điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. (Như cũ)

định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc điều lệ công ty;

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành;

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 45: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu và bãi miễn. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc công ty.

Điều 45: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi miễn trong số các thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản

<p>2. (Như cũ)</p> <p>3. (Như cũ)</p>	<p>trị không được kiêm Giám đốc (Tổng Giám đốc).</p> <p>2. (Như cũ)</p> <p>3. (Như cũ)</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>
<p>Điều 53: Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc</p> <p>1. Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>1.1 Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>1.2 Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>1.3 Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>1.4 Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p> <p>1.5 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 53: Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc</p> <p>1. Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>1.1 (Như cũ)</p> <p>1.2 (Như cũ)</p> <p>1.3 (Như cũ)</p> <p>1.4 (Như cũ)</p> <p>1.5 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty.</p> <p>1.6 (Như cũ)</p> <p>1.7 (Như cũ)</p> <p>1.8 (Như cũ)</p> <p>1.9 (Như cũ)</p> <p>2. (Như cũ)</p>

của Hội đồng quản trị;

1.6 Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

1.7 Tuyển dụng lao động;

1.8 Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

1.9 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Liêm
Lê Văn Liêm

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai.

- Căn nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

1/ Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên sau:

1/ Ông Lê Văn Liêm	Chủ tịch HĐQT
2/ Ông Hồ Văn Nhã	Ủy viên HĐQT; Giám đốc
3/ Ông Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT
4/ Ông Nguyễn Văn Thạnh	Ủy viên HĐQT
5/ Ông Nguyễn Chí Hiếu	Ủy viên HĐQT

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị làm việc theo quy chế dân chủ, chỉ đạo điều hành lãnh đạo Công ty bằng những chủ trương định hướng theo qui định của pháp luật; Điều lệ hoạt động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020:

Số buổi họp Hội đồng quản trị trong năm 2020: gồm 04 cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Lê Văn Liêm	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Ông Hồ Văn Nhã	Ủy viên HĐQT	4/4	100%
3	Ông Nguyễn Văn Quang	Ủy viên HĐQT	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên HĐQT	4/4	100%
5	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Ủy viên HĐQT	4/4	100%

3/ Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	73/NQ_XDCSDN	09/01/2020	<p>Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty CP Xây dựng Cao su Đồng Nai:</p> <ol style="list-style-type: none"> Theo địa danh mới: Số 06 - Đường 01 - Khu phố Trung Tâm - Phường Xuân Lập - Tp Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai. Đăng ký lại các mã ngành đã đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho phù hợp theo quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. Bỏ ngành nghề kinh doanh (mã ngành 6810) kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty : Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty Cao su Đồng Nai (Người đại diện ông Nguyễn Chí Hiếu thay thế ông Mai Viết Xuân đã nghỉ hưu). Thay đổi lại điều lệ Công ty theo các sửa đổi

			trên cho phù hợp.
2	74/NQ_XDCSĐN	17/03/2020	- Thống nhất báo cáo kinh doanh năm 2019 và phương hướng năm 2020. - Đồng ý triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3	75/NQ_XDCSĐN	11/06/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	76/NQ_XDCSĐN	24/11/2020	Nghị quyết về tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2020.

4/ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

a/ Công tác kiểm tra hoạt động của Ban giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng quý, năm và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết HĐQT đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.
- Kiểm tra theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

b/ Công tác thay đổi nhân sự Ban giám đốc:

- Quyết định 50-1/QĐ-XDCSĐN ngày 26/08/2020 về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai cho ông Lê Văn Liêm theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
- Quyết định 51/2020/QĐ-XDCSĐN ngày 26/08/2020 về việc Bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai; Bổ nhiệm ông Hồ Văn Nhã làm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai.

5/ Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 24.000.000 đồng/năm

Thành viên Hội đồng quản trị:	72.000.000 đồng/năm
Thư ký Hội đồng quản trị:	8.000.000 đồng/năm
Tổng số tiền chi trong năm 2020:	104.000.0000 đồng (bằng 100% so với năm 2019).

6/ Kế hoạch công tác năm 2021:

- Phần đầu thực hiện giá trị doanh thu: **201,80 tỷ đồng**, đạt **124%** so với giá trị thực hiện được năm 2020.

- Đảm bảo việc làm liên tục cho 60 Công nhân lao động biên chế, và khoảng 300 lao động thời vụ, phần đầu thu nhập bình quân năm 2021: trên 7.000.000 đồng/người/tháng.

- Bằng nhiều giải pháp sáng tạo, tích cực, khắc phục mọi khó khăn, đồng thời phải tận dụng những yếu tố thuận lợi trong hoàn cảnh hiện nay để đạt kết quả to lớn trong việc mở rộng nhanh chóng các thị trường thi công tiềm năng, đặc biệt là các khu công nghiệp, hạ tầng khu dân cư, các công trình đầu tư XD/CB trọng điểm của các huyện thị lân cận Công ty.

- Tìm nhiều cách rút nhanh tiến độ thi công, đẩy nhanh việc hoàn công và nghiệm thu, rút ngắn thời gian thanh quyết toán. Tăng cường thắt chặt hơn nữa quan hệ với ngân hàng; luôn bảo đảm thanh khoản để có sự đồng hành xuyên suốt và ổn định trong kỳ kế hoạch.

- Kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ ngày càng chuyên nghiệp; Xây dựng được các Tổ thi công ngày càng đa năng, mạnh mẽ, đủ sức cạnh tranh với mọi lực lượng thi công khác, thực hiện được các công trình tầm cỡ chất lượng cao và luôn chủ động rút ngắn thời gian hoàn thành công trình.

7/ Kiến nghị Đại hội:

1/ Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong những đơn vị Tư vấn kiểm toán độc lập nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện tư vấn kiểm toán của Bộ Tài chính để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

2/ Về thủ lao và khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban điều hành, đề nghị được thực hiện như năm 2020.

Kính báo cáo trước Đại hội.

Trân trọng kính chào.



Lê Văn Liêm

Long Khánh ngày 22 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020:

1. Về tình hình tổ chức nhân sự:

Ban kiểm soát có 2 thành viên: ông Nguyễn Văn Thảo và ông Nguyễn Trọng Hùng.

2. Tình hình thực hiện công việc như sau:

- Ban kiểm soát duy trì tốt hoạt động, lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ cũng như tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế của Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành của Ban điều hành Công ty.

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm, kiểm tra tính chính xác trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, cũng như giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật bao gồm: Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... và các nghĩa vụ tài chính khác.

3. Về tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020 là: 131.616.000đ, bao gồm: + Tiền lương trả cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách : 119.616.000đ
+ Thù lao trả cho thành viên Ban kiểm soát : 12.000.000đ

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2020

1. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán theo Báo cáo Kiểm toán độc lập số: 010.621.002/BCTC.HCM ngày 17/06/2021 đã đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát tổng nhất với ý kiến nhận xét đánh giá về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Số liệu được tóm tắt như sau:

		<i>Đơn vị tính: VN đồng</i>
Số TT	Nội dung	Giá trị
A	TỔNG TÀI SẢN ĐẾN 31/12/2020	86.416.981.254
I	Tài sản ngắn hạn	84.650.552.405
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.714.100.840
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	67.772.454.412
3	Hàng tồn kho	6.079.681.678
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.084.315.475
II	Tài sản dài hạn	1.766.428.849
1	Tài sản cố định	1.617.851.504
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	29.300.000
3	Tài sản dài hạn khác	119.277.345
B	TỔNG NGUỒN VỐN ĐẾN 31/12/2020	86.416.981.254
I	Nợ phải trả	60.778.968.089
1	Nợ ngắn hạn	60.778.968.089
II	Vốn Chủ sở hữu	25.638.013.165

2. Kết quả kinh doanh:

		<i>Đơn vị tính: VN đồng</i>
Số TT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	162.300.824.651
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	697.286.702
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	161.603.537.649
4	Giá vốn hàng bán	152.514.167.638
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.089.370.011
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.526.045
7	Chi phí tài chính	1.426.689.026
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.423.443.317
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.717.136.885
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	953.070.145
10	Thu nhập khác	211.419.916
11	Chi phí khác	122.498.323
12	Lợi nhuận khác	88.921.593
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.041.991.738
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	310.868.785
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	731.122.953

Trong năm 2020 tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài. Ban lãnh đạo CTy đã có nhiều chủ trương, giải pháp linh hoạt kịp thời để lãnh đạo đơn vị thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 và ổn định cuộc sống của người lao động.

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và giải quyết đầy đủ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách đối với người lao động.

Luôn chủ động trong việc quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty, tuân thủ việc thanh khoản các khoản nợ đều trong hạn, không để xảy ra các khoản nợ quá hạn, góp phần tăng uy tín, thương hiệu của Công ty.

3. Phân phối lợi nhuận năm 2020

Sau khi thẩm định kết quả Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, Ban kiểm soát đề nghị sau khi trích lập các quỹ theo luật định, phân lợi nhuận còn lại đề nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông cho ý kiến, mức phân phối năm 2020.

4. Tình hình cổ đông Công ty: đến hết ngày 31/12/2020

. **Vốn điều lệ Công ty : 16.000.000.000 đồng.**

. **Tổng số cổ phần 1.600.000 CP**

Tổng số cổ đông đầu năm : 158 cổ đông

Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách: 164 cổ đông (03/06/2021)

Cty TNHH MTV TCTy cao su Đồng Nai: 464.000CP (chiếm 29% VDL)

Công ty CP cao su Hòa Bình : 200.000CP (chiếm 12,5% VDL)

Cổ đông là các thể nhân : 936.000CP (chiếm 58,5% VDL)

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT

Thành viên HĐQT gồm có 5 người Ông Lê Văn Liêm, Hồ Văn Nhã, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Thạnh, Nguyễn Chí Hiếu (Ông Lê Văn Liêm là Chủ tịch HĐQT). Các thành viên HĐQT đã có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng với các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động của Công ty từng quý, 6 tháng, năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

HĐQT đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ hình sản xuất kinh doanh của Cty từng thời điểm trong năm để ban hành các Nghị quyết (có 4 Nghị quyết: 73, 74, 75,76), Quyết định... theo đúng thẩm quyền phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã chỉ đạo kịp thời và đưa ra các định hướng cũng như giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng theo quy định.

6. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành.

Về nhân sự Ban điều hành:

Ngày 19/3/2020 Chủ tịch HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định 07/QĐ-XDCSDN miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Hoàng Trọng Việt Hùng theo nguyện vọng cá nhân do không đảm bảo sức khỏe để chỉ đạo điều hành trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ. Chủ tịch HĐQT Công ty đã miễn nhiệm chức danh Giám đốc ông Lê Văn Liêm (Quyết định 501/QĐ-XDCSDN ngày 26/8/2020) và bổ nhiệm chức danh Giám đốc ông Hồ Văn Nhã (Quyết định 51/2020/QĐ-XDCSDN ngày 26/8/2020)

Ban Giám đốc Công ty có 2 thành viên: ông Hồ Văn Nhã - Giám đốc, ông Nguyễn Duy Văn - Phó Giám đốc.

Ban Kiểm Soát đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty cả trong và ngoài nước, cũng như những ứng phó linh hoạt, kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng do dịch bệnh Covid-19.

Các nghị quyết của HĐQT được Ban điều hành thực hiện đúng theo chức năng, quyền hạn, đặc biệt phù hợp với Nghị quyết của đại hội cổ đông và hoàn toàn tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, tổ chức đoàn thể, xã hội hoạt động và thực hiện đúng các nghị quyết, chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Trong năm 2020 Ban điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện với nhiều giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm đạt được kết quả kinh doanh khả quan nhất giúp cho Công ty luôn phát triển một cách bền vững.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả, ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Cty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Qua soát xét báo cáo tài hợp nhất năm 2020 lần 1 chưa có số liệu báo cáo tài chính của công ty con Dokraco do đó Ban kiểm soát đã có kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành sớm hoàn thiện báo cáo tài chính năm 2020 của công ty con Dokraco để đảm bảo kết quả hợp nhất báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đến nay Công ty đã hoàn thiện Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2020 ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào xảy ra, cũng như ý kiến đóng góp của cổ đông trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Đánh giá chung .

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật, chính sách tài chính, thuế, tiền tệ Việt Nam và các nước bạn Lào, Campuchia; Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty và Nghị Quyết của Đại Hội cổ đông thường niên.

Qua kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với ngân sách Nhà nước và kết hợp kiểm toán độc lập kiểm tra số liệu các khoản chi phí, hóa đơn, chứng từ... luôn đảm bảo nguyên tắc tài chính, chế độ trích khấu hao, tiền lương và các chế độ chính sách khác như BHXH, BHYT, BHTN ... đơn vị đã thực hiện đúng các chính sách xã hội quy định cũng như theo sát kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm thể hiện tinh trung thực khách quan trong công việc vận dụng linh hoạt phương pháp làm việc, để thực hiện giám sát cho phù hợp theo luật định. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế chưa thực sự ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Năm 2020 tiếp tục thêm một năm khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19. Tuy nhiên với định hướng chiến lược, sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, sự nỗ lực, vận dụng linh hoạt trong những thời điểm hết sức khó khăn của Ban điều hành đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2020.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã và đang vận hành tốt Công ty theo đúng Luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ và bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan.

2. Kiến nghị

Với mục tiêu phát triển của Công ty, phát huy hơn nữa những kết quả đạt được trong năm 2020, để phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm tiết giảm tối đa các khoản mục chi phí, ngoại trừ tiền lương để đảm bảo đời sống cho cán bộ CNV-LĐ.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nghiệp vụ ngày càng chuyên nghiệp. Cải tổ và hoàn thiện các tổ thi công ngày càng mạnh mẽ, đủ sức cạnh tranh với các lực lượng thi công khác.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CB, CNVLD tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn nữa để đáp ứng kịp thời với sự phát triển bền vững của Công ty, đồng thời tăng đãi ngộ, phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên lao động toàn Công ty.

Tuyên truyền rộng rãi trong CB, CNVLD Công ty thông tin về việc thực hiện thoái vốn của các cổ đông đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

Giám sát thường xuyên việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Giám sát tình hình đầu tư tài chính vào các công ty con...

Giám sát việc công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán và cho cổ đông theo quy định.

Thẩm định các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2021.

Giám sát việc xây dựng kế hoạch tài chính; kế hoạch chi trả tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ, công nhân viên lao động...

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra giám sát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát. Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua. Xin trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Văn Thảo